TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 311/2024/HSST
Ngày: 24/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Oanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Ông Thái Minh Trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 344/2024/TLST-HS ngày 03/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch:

- Đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Q. (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 22 tháng 11 năm 2002 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi thường trú: Ấp A, xã P , huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện tại: Ấp Đ, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12

Con ông Nguyễn Xuân S và bà Nguyễn Thị Thu D

Bị cáo có chồng tên Huỳnh Hữu D1, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

2. Đặng Phước T. (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 26 tháng 02 năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12

Con ông Đặng Văn P và bà Nguyễn Thị C

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại Bản án số 38/2023/HS-ST ngày 17/3/2023, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đến ngày 07/02/2024, T chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 70/2012/HS-ST ngày 24/5/2012, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 04/3/2013, T chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

3. Phạm Văn T1. (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 06 tháng 5 năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi thường trú: Ấp X - Bà Ký, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Con ông Phạm Văn T2 và bà Nguyễn Thị Kim S1

Tiền án: Tại Bản án số 47/2021/HS-ST ngày 19/3/2021, bị Toà án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đến ngày 28/9/2022, T1 chấp hành xong bản án.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

4. Nguyễn Văn T3. (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1997 tại Yên Bái.

Nơi thường trú: Khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi ở hiện tại: Ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Bảo vệ. Trình độ học vấn: Lớp 7/12

Con ông Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị T5

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N.

(Các bị cáo có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 23/8/2024, Nguyễn Xuân Q hỏi nhờ Đặng Phước T mua ma túy giúp cho Q với số tiền 7.000.000 đồng, Q chuyển khoản qua ứng dụng ví Momo trước cho T số tiền 2.500.000 đồng, còn lại 4.500.000 đồng Q hẹn mấy ngày sau sẽ chuyển, T đồng ý. Sau khi nhận được số tiền 2.500.000 đồng của Q, T đi xe taxi từ nhà ở ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến xã M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gặp người tên H (không rõ lai lịch) mua 7.000.000 đồng ma túy đá (loại Methamphetamine) rồi mang về nhà và gọi điện thoại cho Q đến nhận ma túy. Khi Q đến nhà, T đưa gói ma túy cho Q, Q trả công cho T bằng ma túy để T sử dụng. Đến ngày 26/8/2024, Q chuyển cho T số tiền còn lại là 4.500.000 đồng.

Vào lúc 09 giờ ngày 24/8/2024, Phạm Văn T1 nhắn tin cho Q qua ứng dụng Zalo hỏi mua 4.500.000 đồng ma tuý đá, Q đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng cho T1. T1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Q và hẹn giao ma tuý tại nhà của T1 ở ấp X - Bà K, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Đến 11 giờ cùng ngày, sau khi nhận được tiền, Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 60AM-208.15 đi đến nhà T1 để giao bán ma tuý.

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 26/8/2024, Nguyễn Văn T3 gọi điện thoại cho T1 qua ứng dụng Z hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý đá và hẹn giao tại chốt cổng bảo vệ Công ty TNHH C2 thuộc Khu công nghiệp V-T, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, T1 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60AM-167.02 đi đến điểm hẹn bán ma tuý cho T3.

Sau khi mua được ma tuý, T3 chia thành 02 gói nhỏ cất giấu trong hộp giấy để trên mặt bàn tại chốt bảo vệ, mục đích để bán lại cho con nghiện kiếm lời. Đến 14 giờ ngày 26/8/2024, T3 bị Công an huyện N phối hợp với Đồn Công an Khu công nghiệp Nhơn Trạch kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, vào ngày 24/8/2024, T3 đi đến khu vực cầu vượt C - D thuộc thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai gặp 01 người (không rõ lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy đá (loại Methamphetamine) mang về sử dụng 01 phần, phần ma tuý còn lại ngày 25/8/2024 T3 đã bán cho Lê Văn C1 (sinh năm 1996, ĐKTT: ấp G, xã V, huyện T, tỉnh Long An, đang làm bảo vệ tại Công ty I thuộc KCN V-T) với giá 200.000 đồng. Tổ công tác đưa Nguyễn Văn T3 cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Đồn Công an Khu công nghiệp N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đến 20 giờ ngày 26/8/2024, Công an huyện N thực hiện việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn T1. Đến 05 giờ ngày 27/8/2024, Nguyễn Xuân Q đến Công an xã L đầu thú. Đến 15 giờ cùng ngày, Công an huyện N bắt khẩn cấp Đặng Phước T để xử lý.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của Nguyễn Văn T3:

- 01 gói nylon dạng túi zip kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói nylon kích thước khoảng 1,5cm x 02cm, được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong ký hiệu M);

- 01 điện thoại di động Samsung, màu đen;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 ống hút nhựa được cắt nhọn bên trong không chứa gì, 01 hộp quẹt gas, 01 hộp giấy kích thước 8cm x 8cm x 4cm màu trắng.

+ Thu giữ của Phạm Văn T1:

- 01 gói nylon dạng túi zip kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong ký hiệu M1);

- 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60AM-167.02;

- 01 cây kéo bằng kim loại, 01 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 hộp quẹt gas;

+ Thu giữ của Nguyễn Xuân Q:

- 01 gói nylon dạng túi zip kích thước 05cm x 08cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong ký hiệu M2);

- 01 điện thoại di động Samsung, màu trắng;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 125 biển số 60AM-208.15

+ Thu giữ của Đặng Phước T:

- 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh;

- 01 hộp quẹt gas; 02 gói nylon dạng túi zip kích thước khoảng 04cm x 07cm bên trong không chứa gì; 10 gói nylon dạng túi zip kích thước khoảng 03cm x 05cm bên trong không chứa gì; 01 ống hút nhựa một đầu hàn kín một đầu cắt nhọn bên trong không chứa gì; 01 cây kéo bằng kim loại.

* Tại Kết luận giám định số 1713/KL-KTHS ngày 31/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,2439gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,3024gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 9,7608gam, loại: Methamphetamine.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M=1,2092gam; M1=3,2610gam; M2=9,7088gam.

Tại bản Cáo trạng số 325/CT.VKS-NT ngày 03/4/2024, Viện kiểm sát nhân nhân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Q, Đặng Phước T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn T3, Phạm Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo: Đặng Phước T từ 08 năm đến 9 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo: Nguyễn Xuân Q từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo: Phạm Văn T1 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

* Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Toà án tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định ký hiệu số 1713/KL-KTHS ngày 31/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 ống hút nhựa được cắt nhọn bên trong không chứa gì, 01 hộp quẹt gas, 01 hộp giấy kích thước 8cm x 8cm x 4cm màu trắng thu giữ của T3; 01 cây kéo bằng kim loại, 01 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 hộp quẹt gas thu giữ của T1; 01 hộp quẹt gas; 02 gói ny lon dạng túi zip, kích thước khoảng 04cm x 07cm bên trong không chứa gì; 10 gói ny lon dạng túi zip, kích thước khoảng 03cm x 05cm bên trong không chứa gì; 01 ống hút nhựa một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn bên trong không chứa gì; 01 cây kéo bằng kim loại thu giữ của T.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60AM-167.02; 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh của T1; 01 điện thoại di động Samsung, màu đen của T3; 01 điện thoại di động Samsung, màu trắng của Q; 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh của T dùng vào việc phạm tội.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính gồm: Nguyễn Xuân Q 4.500.000 đồng, Phạm Văn T1 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn T3 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 125 biển số 60AM-208.15 là của chị Phan Huỳnh L. Chị L không biết Q mượn xe đi mua bán ma tuý nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là đúng quy định.

Đối với người tên H đã bán ma tuý cho bị cáo T và 01 người (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma tuý cho bị cáo T3, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn C1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C1 đúng quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Đặng Phước T, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu tại hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên Toà nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Theo tài liệu của vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thể hiện vào ngày 23/8/2024, tại ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Đặng Phước T đã mua hộ 14,3071gam ma tuý loại Methamphetamine mang về cho Nguyễn Xuân Q bán lại cho các con nghiện kiếm lời, T được Q trả công bằng ma tuý để sử dụng.

Vào ngày 24/8/2024, tại ấp X - Bà K, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Q đã bán 4,5463gam ma tuý loại Methamphetamine cho Phạm Văn T1. Ngoài ra, Q còn có hành vi cất giấu 9,7608gam ma tuý loại Methamphetamine mục đích để bán. Tổng khối lượng ma tuý Q dùng để bán là 14,3071gam.

Vào ngày 26/8/2024 tại Khu công nghiệp V-T, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, T1 đã bán 1,2439gam ma tuý loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn T3. Ngoài ra, T1 còn cất giấu 3,3024gam ma tuý loại Methamphetamine mục đích để bán. Tổng khối lượng ma tuý T1 dùng để bán là 4,5463gam.

Vào ngày 25/8/2024 tại Khu công nghiệp V-T, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T3 đã bán 01 gói ma tuý đã cho Lê Văn C1 với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, ngày 26/8/2024 T3 còn cất giấu 1,2439gam ma tuý loại Methamphetamine mục đích để bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân Q, Đặng Phước T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn T3, Phạm Văn T1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, các bị cáo xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn T1, Đặng Phước T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T3, bị cáo Q thành khẩn khai báo ăn năn hối cải có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Phạm Văn T1, Đặng Phước T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định ký hiệu số 1713/KL-KTHS ngày 31/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử

dụng ma túy, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 ống hút nhựa được cắt nhọn bên trong không chứa gì, 01 hộp quẹt gas, 01 hộp giấy kích thước 8cm x 8cm x 4cm màu trắng thu giữ của T3; 01 cây kéo bằng kim loại, 01 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 hộp quẹt gas thu giữ của T1; 01 hộp quẹt gas; 02 gói nylon dạng túi zip, kích thước khoảng 04cm x 07cm bên trong không chứa gì; 10 gói ny lon dạng túi zip, kích thước khoảng 03cm x 05cm bên trong không chứa gì; 01 ống hút nhựa một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn bên trong không chứa gì; 01 cây kéo bằng kim loại thu giữ của T.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60AM-167.02; 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh của T1; 01 điện thoại di động Samsung, màu đen của T3; 01 điện thoại di động Samsung, màu trắng của Q; 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh của T dùng vào việc phạm tội.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính gồm: Nguyễn Xuân Q 4.500.000 đồng, Phạm Văn T1 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn T3 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 125 biển số 60AM-208.15 là của chị Phan Huỳnh L. Chị L không biết Q mượn xe đi mua bán ma tuý nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là đúng quy định.

[7]. Đối với người tên H đã bán ma tuý cho bị cáo T và 01 người (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã bán ma tuý cho bị cáo T3, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Văn C1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C1 đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Q, T, T3, T1 mỗi người phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, 293, 298, 299, 326, 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố bị cáo Đặng Phước T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đặng Phước T 08 (tám) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 27/8/2024.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Q 09 (chín) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 27/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 06 năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 26/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 26/8/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật sau giám định ký hiệu số 1713/KL-KTHS ngày 31/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 ống hút nhựa được cắt nhọn bên trong không chứa gì, 01 hộp quẹt gas, 01 hộp giấy kích thước 8cm x 8cm x 4cm màu trắng thu giữ của T3; 01 cây kéo bằng kim loại, 01 gói nylon bên trong không chứa gì, 01 hộp quẹt gas thu giữ của T1; 01 hộp quẹt gas; 02 gói ny lon dạng túi zip, kích thước khoảng 04cm x 07cm bên trong không chứa gì; 10 gói ny lon dạng túi zip, kích thước khoảng 03cm x 05cm bên trong không chứa gì; 01 ống hút nhựa một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn bên trong không chứa gì; 01 cây kéo bằng kim loại thu giữ của T.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60AM-167.02; 01 điện thoại di động Iphone, màu xanh của T1; 01 điện thoại di động Samsung, màu đen của T3; 01 điện thoại di động Samsung, màu trắng của Q; 01 điện thoại di động Vivo, màu xanh của T dùng vào việc phạm tội.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính gồm: Nguyễn Xuân Q 4.500.000 đồng, Phạm Văn T1 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn T3 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Q, Đặng Phước T, Phạm Văn T1, Nguyễn Văn T3 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Nhà tạm giữ huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Oanh